

CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG MẦM NON.**Thời gian thực hiện (2Tuần): Từ ngày 08/ 09 đến ngày 19/ 09/ 2025****Nhánh 1: Trường mầm non Minh Tân của bé****Nhánh 2: Lớp 5 tuổi A thân yêu****I. Mục tiêu:**

STT	Mục tiêu	Đ/c bổ sung
1	MT 1. Trẻ có chiều cao, cân nặng, phát triển bình thường theo độ tuổi. CS1 - Cân nặng: + Trẻ trai: 14.1-24.2kg + Trẻ gái: 13.7-24.9kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 100.7-119,2 cm + Trẻ gái: 99.9-118,9 cm	
2	MT 2. Thực hiện đúng thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc bài hát bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp: Hô hấp: hít vào thở ra Tay1. Đưa tay ra trước, sau 2.Đưa tay ra trước, sang ngang Lưng, bụng, lườn: 1.Đứng cúi về trước 2.Đứng quay người sang bên (tay chống hông) Chân 1.Khụy gối 2.Bật đưa chân sang ngang Bật: 1.Bật lên phía trước 2.Bật lùi về sau	
3	MT3. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng mép ngoài bàn chân	
4	MT7. Thể hiện được sự khéo léo khi thực hiện vận động: Bò chui qua ống dài (cổng)	
5	MT 9. Trẻ biết thực hiện các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. Gập mở lần lượt từng ngón tay.	
6	MT 14- CS10. Thực hiện một số công việc đơn giản: Tự rửa tay, lau mặt, đánh răng	
7	MT 15. Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	
8	MT 16- CS9. Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong ăn uống: - Biết mời cô và các bạn khi ăn, ăn từ tốn, không đùa nghịch, không làm vãi thức ăn, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không ăn các thức ăn có mùi ôi thiu, không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường... - Mời cô, mời bạn trước khi ăn, không nói chuyện nhai nhồm nhoàm, không nô đùa không làm vãi thức ăn trong khi ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không ăn các thức ăn có mùi ôi thiu, không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường...	

9	MT21. Trẻ nhận ra và tránh một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: có bạn/người rơi xuống nước, ngã, chảy máu, bị lạc. - Khi người lạ bế ẵm, cho bánh kẹo, uống nước ngọt, rủ đi chơi. - Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn - <i>Số điện thoại khẩn cấp (113,114,115)</i>	
10	MT 22. Trẻ biết thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn Một số quy định về an toàn khi ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên vỉa hè, đi sang đường bên phải có người lớn dắt, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy; - Không leo trèo ban công, cây, tường rào...	
2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
11	MT 24. Trẻ phối hợp các giác quan để xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét về trường mầm non, đồ dùng đồ chơi.	
12	MT 30. Trẻ nhận xét thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đối tượng quan sát: đồ dùng đồ chơi...	
13	MT 32. Trẻ quan tâm đến các con số, thích nói về số lượng và đếm	
14	MT 40: Trẻ biết so sánh, sắp xếp chiều rộng của 3 đối tượng theo trình tự theo yêu cầu và nói được các từ: rộng nhất, hẹp hơn, hẹp nhất.	
15	MT 48. Trẻ gọi tên, nói được đặc điểm nổi bật về trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện	
16	MT 49. Trẻ nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi và trò chuyện	
17	MT 50. Trẻ nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	
18	MT 52. Nhận biết, kể tên và nói một số hoạt động nổi bật của ngày hội đến trường của bé	
3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ:		
19	MT 56. Trẻ nghe hiểu nội dung - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, chuyện đọc: Gà tơ đi học ... - Nghe các bài thơ: Tình bạn, Bạn mới đến trường, ếch con đi học trời mưa ... - Ca dao, đồng dao, tục ngữ: Nu na nu nống, dung dăng dung dẻ... - Câu đố: chữ ơ, cái lược, búp bê...	

20	MT 60. Trẻ nghe hiểu nội dung truyện, miêu tả được các sự việc với một số thông tin về hành động tính cách, trạng thái của nhân vật trong truyện “ gà tơ đi học	
21	MT 61. Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè: bài thơ....	
22	MT 69-CS23: Trẻ làm quen một số ký hiệu, biểu tượng trong lớp, ở trường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra vào cấm lửa, ký hiệu góc chơi, khu vực chơi ..	
23	MT 70. Nhận dạng được chữ cái: O, Ô, Ơ trong bảng chữ cái tiếng việt - Nhận dạng phát âm chữ cái: O, Ô, Ơ	
24	MT 71. Trẻ tô, đồ các nét chữ o, ô, ơ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. (CS6)	
	4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG –XÃ HỘI	
25	MT 85-CS27. Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng + Cát đồ chơi gọn gàng khi chơi xong. + Trật tự khi ăn, ngủ không nói chuyện... + Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. + Không để nước tràn khi rửa tay + Giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học: bỏ rác đúng nơi quy định, cất đồ chơi gọn gàng khi chơi xong...	
	5. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ:	
26	MT 96. Trẻ chú ý nghe và hưởng ứng cảm xúc theo nhạc tiếng Việt/ <i>tiếng nước ngoài</i> : bài I can sing a rainbow, this old man, baa baa back sheep, old macdonald had a farm...	
27	MT 99. Vận động nhịp nhàng được theo nhịp điệu bài hát với các hình thức bài: Em đi mẫu giáo. ...	
28	MT 102. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục: Vẽ chân dung cô giáo, gấu bông có màu sắc hài hòa bố cục cân đối.	
29	MT 105: <i>Trẻ sử dụng và phối hợp các kỹ năng tạo hình để tạo ra sản phẩm đơn giản và sáng tạo trong các hoạt động tạo ra sản phẩm (STEAM): Lắp ghép trường mầm non.</i>	